

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2014

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

CÔNG VĂN BẢN

Số: 895

Ngày 10 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục An toàn thông tin**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục An toàn thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục An toàn thông tin là tổ chức trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về an toàn thông tin.

Cục An toàn thông tin có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để giao dịch theo qui định của pháp luật, có trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Cục An toàn thông tin có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chủ trì nghiên cứu, đề xuất và thực hiện việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung trình Bộ trưởng dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về an toàn thông tin.

2. Chủ trì, phối hợp xây dựng, trình Bộ trưởng hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm, hàng năm, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động, các chương trình, đề án, dự án về an toàn thông tin, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống thông tin quan trọng và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt theo phân công của Bộ trưởng.

3. Trình Bộ trưởng ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thông tin.

4. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện và phối hợp thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển về an toàn thông tin; các chương trình, đề án, dự án, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống thông tin quan trọng; tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn thông tin.

5. Trình Bộ trưởng hoặc cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ, thu hồi theo thẩm quyền giấy phép, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin; giấy phép, giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn cho chữ ký số, giấy công nhận chữ ký số và chứng thư số nước ngoài theo quy định của pháp luật.

6. Trình Bộ trưởng hoặc cấp theo thẩm quyền giấy phép nhập khẩu, giấy chứng nhận lưu hành, giấy chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy về an toàn thông tin.

7. Chủ trì, phối hợp và điều phối các tổ chức, cá nhân liên quan ngăn chặn, chống thư rác; cấp mã số quản lý cho nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo bằng thư điện tử, nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo bằng tin nhắn, nhà cung cấp dịch vụ nội dung qua tin nhắn, nhà cung cấp dịch vụ tin nhắn qua Internet; cấp tên định danh cho nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo bằng tin nhắn, nhà cung cấp dịch vụ nội dung qua tin nhắn.

8. Tổ chức đánh giá, kiểm định về an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

9. Giám sát, đôn đốc công tác bảo vệ an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; thẩm định về an toàn thông tin đối với hồ sơ thiết kế hệ thống thông tin; xác nhận cấp độ an toàn thông tin của hệ thống thông tin.

10. Chủ trì, phối hợp hướng dẫn công tác tổ chức bảo đảm an toàn thông tin tại các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và các cơ quan, tổ

chức khác trên phạm vi toàn quốc; hướng dẫn chuyển giao giải pháp kỹ thuật, công nghệ, quy trình bảo đảm an toàn thông tin.

11. Tổ chức thống kê, thu thập, tổng hợp thông tin, số liệu, khảo sát, đánh giá hiện trạng công tác bảo đảm an toàn thông tin theo định kỳ và đột xuất; dự báo về tình hình an toàn thông tin và cảnh báo các vấn đề về an toàn thông tin.

12. Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin; tổ chức các hoạt động thúc đẩy công tác bảo đảm an toàn thông tin thông qua việc tổ chức sự kiện, hội thảo, trao đổi cung cấp thông tin, tài liệu trên các phương tiện truyền thông và các hoạt động hỗ trợ khác.

13. Hợp tác quốc tế về an toàn thông tin theo phân cấp của Bộ trưởng.

14. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác đào tạo, cấp chứng chỉ, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực về an toàn thông tin; nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; ứng dụng khoa học và công nghệ về an toàn thông tin.

15. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ và các cơ quan có liên quan khác trong công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội; công tác bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

16. Hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra hoạt động của các hội, hiệp hội hoạt động về an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

17. Thu, quản lý và sử dụng phí, lệ phí về an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

18. Tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của Cục theo chương trình cải cách hành chính của Bộ; hiện đại hóa công sở và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Cục; báo cáo thực hiện cải cách hành chính hàng năm trong phạm vi quản lý của Cục.

19. Giải quyết khiếu nại, tố cáo; chống tham nhũng, tiêu cực; ngăn chặn, phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

20. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; thực hiện chính sách, chế độ đối với các cán bộ, công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý của Cục.

21. Quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao; tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

22. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Cục:

Cục An toàn thông tin có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.

Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng chỉ đạo, điều hành các mặt công tác của Cục, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Tổ chức bộ máy:

Các Phòng:

- Văn phòng;
- Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- Phòng Chính sách và Hợp tác quốc tế;
- Phòng Cấp phép sản phẩm, dịch vụ;
- Phòng Thẩm định và Quản lý giám sát;

Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

- Trung tâm Kiểm định an toàn thông tin;
- Trung tâm Tư vấn và hỗ trợ nghiệp vụ an toàn thông tin.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp trực thuộc do Cục trưởng xây dựng trình Bộ trưởng quyết định.

Cục trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các Phòng và mối quan hệ công tác giữa các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục.

3. Biên chế của Cục do Cục trưởng xây dựng trình Bộ trưởng quyết định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục An toàn thông tin và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *mb*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- UBND TP. Hà Nội;
- Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an;
- Công an, Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước TP. Hà Nội;
- Sở TT&TT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Đơn vị chuyên trách về CNTT của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Bắc Sơn